

Số: 09/2022/QĐST-DS

Tuần G, ngày 18 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST - DSTC ngày 16 tháng 6 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh ngày 12/02/1947.

Địa chỉ: Tổ dân ph, Phường Mỹ X, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ.

Bị đơn: Bà Đặng Thị H, sinh ngày 11/01/1956.

Địa chỉ: Khối Sơn Th, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về trách nhiệm trả nợ:** Bà Đặng Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) cho bà Đặng Thị L.

**2.2. Về tiền lãi trên nợ gốc và lãi chậm trả thi hành án:** Hai bên thỏa thuận không tính lãi trên nợ gốc.

Kể từ ngày bà Đặng Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Đặng Thị H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự

**2.3. Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình H**